

Số: 984/2019/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 29 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1156/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Trần Ái T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 538/32/8B, tỉnh lộ 8, tổ 02, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Văn K, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy bà Trần Ái T và ông Trần Văn K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn số 43, quyển số 01, ngày 15/5/2015. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét bà Trần Ái T và ông Trần Văn K cùng thừa nhận có 02 con chung tên: Trần Ngọc Ái M, sinh ngày 12/11/2015 và Trần Đức T1, sinh ngày 10/10/2017. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, nghi nhận sự tự nguyện của các bên.

[3] Về tài sản chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ái T và ông Trần Văn K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2015, quyền số 01, ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp cho bà T, ông K không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc Ái M, sinh ngày 12/11/2015 và Trần Đức T1, sinh ngày 10/10/2017. Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M, trẻ T1; ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Nếu ông K lạm dụng việc thăm non để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông K.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét..

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), do bà Trần Ái T và ông Trần Văn K mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0022665 ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan